

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN
TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ ĐIỆN BIÊN**



**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
NGHỀ KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP
TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 665 /QĐ-TrCDN ngày 30/7/2020
của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Nghề Điện Biên)*

Điện Biên, Năm 2020

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Tên ngành, nghề: Kế toán doanh nghiệp

Mã ngành, nghề: 6340302

Trình độ đào tạo: Cao đẳng

Hình thức đào tạo: Chính quy

Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương

Thời gian đào tạo: 3 năm

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung

Đào tạo nhân lực trực tiếp nghề kế toán doanh nghiệp cho các đơn vị sản xuất, kinh doanh và dịch vụ có năng lực hành nghề tương ứng với trình độ đào tạo; có đạo đức, sức khỏe; có trách nhiệm nghề nghiệp; có khả năng sáng tạo, thích ứng với môi trường làm việc trong bối cảnh hội nhập quốc tế; bảo đảm nâng cao năng suất, chất lượng lao động; tạo điều kiện cho người học sau khi hoàn thành khóa học có khả năng tìm việc làm, tự tạo việc làm hoặc học lên trình độ cao hơn.

1.2. Mục tiêu cụ thể

1.2.1. Kiến thức:

- Sinh viên hiểu và vận dụng kiến thức cơ bản về chính trị, pháp luật, kinh tế - xã hội, tài chính - kế toán trong việc thực hiện nghề kế toán;
- Vận dụng được các quy định về kế toán, kiểm toán trong việc thực hiện nghiệp vụ của nghề;
- Vận dụng được tin học, ngoại ngữ vào thực hiện nghiệp vụ kế toán;
- Vận dụng hệ thống chứng từ, tài khoản và hình thức kế toán vào thực tiễn;
- Xác định cơ cấu tổ chức bộ máy kế toán phù hợp với từng loại hình doanh nghiệp và tại các đơn vị hành chính sự nghiệp;
- Cập nhật các chính sách phát triển kinh tế và các chế độ về tài chính, kế toán, thuế vào công tác kế toán tại doanh nghiệp và các đơn vị hành chính sự nghiệp;
- Phân tích và đánh giá tình hình hoạt động tài chính của doanh nghiệp.

1.2.2. Kỹ năng:

- Lập chứng từ, kiểm tra, phân loại, xử lý được chứng từ kế toán;
- Sử dụng chứng từ kế toán trong ghi sổ kế toán tổng hợp và chi tiết;
- Tổ chức công tác tài chính kế toán phù hợp với từng doanh nghiệp và tại các

đơn vị hành chính sự nghiệp;

- Lập báo cáo kế toán tài chính và báo cáo thuế của doanh nghiệp và các đơn vị hành chính sự nghiệp;
- Thiết lập mối quan hệ với ngân hàng và các tổ chức tín dụng;
- Sử dụng phần mềm kế toán trong việc thực hiện nghiệp vụ kế toán doanh nghiệp và kế toán tại các đơn vị hành chính sự nghiệp;
- Kiểm tra, đánh giá công tác tài chính, kế toán của doanh nghiệp và các đơn vị hành chính sự nghiệp;
- Kỹ năng cung cấp thông tin kinh tế về hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị để phục vụ cho yêu cầu lãnh đạo và quản lý kinh tế ở đơn vị;
- Rèn luyện cho người học lòng yêu nghề, có ý thức tổ chức kỷ luật, tác phong công nghiệp để thực hiện tốt các nhiệm vụ của nghề kế toán doanh nghiệp
- Khả năng làm việc độc lập, tổ chức làm việc theo nhóm hiệu quả;
- Khả năng tự tìm việc làm, tự tạo việc làm hoặc tiếp tục học lên trình độ cao hơn sau khi tốt nghiệp;
- Có năng lực ngoại ngữ bậc 2/6 Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam.

1.2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- Có kiến thức và kỹ năng cơ bản làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, giải quyết công việc, vấn đề phức tạp trong điều kiện làm việc thay đổi;
- Có đủ năng lực hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ; chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm;
- Có khả năng đánh giá chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm.

1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:

- Thực hiện được công việc kế toán tại các doanh nghiệp sản xuất, thương mại, kinh doanh dịch vụ và các doanh nghiệp kinh doanh xuất nhập khẩu.
- Thực hiện được công việc kế toán tại các đơn vị hành chính sự nghiệp.

2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học:

- Số lượng môn học, mô đun: 34
- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 113 Tín chỉ
- Khối lượng các môn học chung/đại cương: 435 giờ
- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 2.350 giờ
- Khối lượng lý thuyết: 841 giờ; thực hành, thực tập, thí nghiệm: 1.775 giờ.

3. Nội dung chương trình:

Mã MH/ MD	Tên môn học, mô đun	Số tín chỉ	Thời gian đào tạo (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/bài tập/thảo luận	Thi/ Kiểm tra
I	Các môn học chung	20	435	157	255	23
MH 01	Giáo dục chính trị	4	75	41	29	5
MH 02	Pháp luật	2	30	18	10	2
MH 03	Giáo dục thể chất	2	60	5	51	4
MH 04	Giáo dục quốc phòng - An ninh	4	75	36	35	4
MH 05	Tin học	3	75	15	58	2
MH 06	Tiếng Anh	5	120	60	52	8
II	Môn học, mô đun chuyên môn	93	2.350	684	1520	146
<i>II.1</i>	<i>Môn học, mô đun cơ sở</i>	<i>26</i>	<i>525</i>	<i>237</i>	<i>256</i>	<i>32</i>
MH 07	Kỹ năng giao tiếp	2	45	15	25	5
MH 08	Kinh tế chính trị	3	60	30	26	4
MH 09	Luật kinh tế	1,5	30	15	13	2
MH 10	Kinh tế vi mô	2,0	45	20	23	2
MH 11	Tiếng Anh chuyên ngành	2,0	45	22	20	3
MH 12	Kinh tế vĩ mô	2,0	45	20	23	2
MH 13	Nguyên lý thống kê	2,0	45	20	23	2
MH 14	Lý thuyết tài chính tiền tệ	3,0	60	30	26	4
MH 15	Nguyên lý kế toán	3,5	75	30	41	4
MH 16	An toàn lao động	2	20	20	8	2
MH 17	Tổ chức quản lý sản xuất – khởi nghiệp	3	45	32	10	3
<i>II.2</i>	<i>Môn học, mô đun chuyên môn</i>	<i>62</i>	<i>1705</i>	<i>390</i>	<i>1210</i>	<i>105</i>

MH 18	Thống kê doanh nghiệp	2.5	60	20	36	4
MĐ 19	Thuế	2.5	60	20	36	4
MĐ 20	Tài chính doanh nghiệp	4	90	30	54	6
MĐ 21	Kế toán doanh nghiệp 1	5	105	45	52	8
MĐ 22	Kế toán doanh nghiệp 2	5.5	120	45	67	8
MĐ 23	Kế toán doanh nghiệp 3	5	105	45	52	8
MH 24	Kế toán doanh nghiệp 4	5.5	150	15	126	9
MH 25	Kế toán hành chính sự nghiệp	3.5	75	30	40	5
MH 26	Kế toán ngân sách xã, phường	3	60	30	26	4
MH 27	Phân tích hoạt động kinh doanh	2	45	15	27	3
MĐ 28	Kiểm toán	2.5	60	20	36	4
MĐ 30	Thực hành phần mềm kế toán doanh nghiệp	5	105	45	58	2
MĐ 31	Thực tập cơ sở	9.5	400	15	365	20
MĐ 32	Thực tập tốt nghiệp	6.5	270	15	235	20
II.3	<i>Môn học, mô đun tự chọn (Chọn 2 trong số các mô đun sau:)</i>	5	120	40	72	8
MH 33	Marketing	2.5	60	20	36	4
MH 34	Kế toán thuế	2.5	60	20	36	4
MH 35	Kế toán quản trị	2,5	60	20	36	4
	Tổng cộng	113	2.785	841	175	169